

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
ngày 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân :

1- Ông Đinh Văn Giang

2- Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 26/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/HSST-QĐTA ngày 24/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nông Vũ T1; sinh ngày 15/12/1976.

Nơi ĐKKHKT: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nông Nguyễn N (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Y; sinh năm: 1941; Vợ: Ma Thị N; sinh năm: 1979; Con: 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015; Anh, chị, em: Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 6 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn L1; sinh ngày 07/6/1974

Nơi ĐKKHKT: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa : Không biết chữ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lý Văn C; sinh năm: 1947. Con bà: Lý Thị N; sinh năm 1949.

Vợ: Triệu Thị S; sinh năm: 1976; Con: 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 5 anh chị em;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành L2; sinh ngày 27/7/1989.

Nơi ĐKKHKT: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Thanh B; sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị T; sinh năm 1963; Vợ: Triệu Thị T; sinh năm 1994; Con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lục Văn M1; sinh ngày 07/10/1976.

Nơi ĐKKHKT: Bản T xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: Bản T xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 06/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lục Văn Y (đã chết). Con bà: Hoàng Thị K (đã chết).

Vợ: Đinh Thị T; sinh năm 1976; Con: 01 con sinh năm 1996.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nông Đức M2; sinh ngày 14/03/1992.

Nơi ĐKKHKT: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: thôn N xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nông Đại T; sinh năm 1970. Con bà: Đinh Thị D; sinh năm 1969; Vợ: Lý Thị Đ; sinh năm: 1995; Con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Lục Minh M3; sinh ngày 15/03/1982.

Nơi ĐKKHKT: xóm P xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: xóm P xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 03/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lục Minh Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1954.

Vợ: Bé Thị Lan; sinh năm: 1989; Con: 01 con sinh năm 2009.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Ngọc B; sinh ngày 10/11/1978.

Nơi ĐKKHKT: xóm K xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: xóm K xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa : 12/12.

Chức vụ: Cán bộ bán chuyên trách phụ trách công tác dân tộc, tôn giáo tại UBND xã C huyện T tỉnh Cao Bằng. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Xuân V (đã chết). Con bà: Nông Thị L; sinh năm 1936;

Vợ: Bé Thị V; sinh năm 1984; Con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Bị cáo là con thứ 8 trong gia đình có tám anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Đức T2; sinh ngày 02/08/1989.

Nơi ĐKKHTT: xóm K xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: xóm K xã C huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Công Đ; sinh năm: 1963. Con bà: Nguyễn Thị N; sinh năm 1967; Vợ: Đàm Thị H; sinh năm 1989; Con: 01 con sinh năm 2012.

Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Nông Văn D; sinh ngày 13/09/1978.

Nơi ĐKKHTT: xóm C xã T huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: xóm C xã T huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 03/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nông Minh T; sinh năm 1952; Con bà: Hà Thị N; sinh năm 1950; Vợ: Ngô Thị B; sinh năm: 1979; Con: 01 con nhỏ sinh năm 2001.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bào chữa viên nhân dân:

* Ông Đặng Tuấn T, nơi công tác: Hội Nông dân huyện T

Bào chữa cho các bị cáo: Lý Văn L và Nông Đức M

có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

1. ông Nguyễn Quốc C

Địa chỉ: xóm K xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

có mặt tại phiên tòa

2. ông Nguyễn Văn P

Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. ông Lương Hải T

Địa chỉ: Tổ 28 phường S Thành phố C tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa

4. bà Nông Thị Kim N

Địa chỉ: xóm C xã T huyện T tỉnh Cao Bằng.

có mặt tại phiên tòa

5. ông Lục Văn C

Địa chỉ: Tổ 6 phường H thành phố C tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa

6. bà Vi Thị L

Địa chỉ: Tổ 13 phường T thành phố C tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa

7. ông Nông Văn L

Địa chỉ: xóm B xã T huyện T tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt tại phiên tòa

8. ông Nông Quốc T

Địa chỉ: Tổ 5 phường H thành phố C tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 09/8/2017 bị cáo Nông Vũ T1 đi chợ Đức Thông có gặp Nguyễn Ngọc B, Lục Minh M3, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Quốc C nên mời về nhà mình ăn cơm trưa. Khi về đến nhà là khoảng 10 giờ cùng ngày, Nông Vũ T phân công Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Quốc C xuống ao bắt cá còn Lục Minh M3 thì ở nhà cùng T nấu cơm. Trước khi đi, Nguyễn Ngọc B có nói với T1 là “cắt quân để tí chơi”. T1 vừa làm cơm vừa lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra cắt được 04 quân vị hình tròn đặt trên bàn ở bếp. Một lúc sau B, T2, C đem cá về. Trong khi đang nấu cá thì có Nông Đức M2 đến nhà T1, nhìn thấy 04 quân vị, M2 xuống bếp lấy bát và đĩa ra ngồi xóc, có M2, M3, T2, B tham gia mấy ván đầu cược uống rượu, sau đó cược mỗi ván từ 5.000đ đến 10.000đ. Chơi được khoảng 15 phút thì nghỉ ăn cơm trưa, ngồi vào mâm T1 có gọi điện cho Nông Văn D đến ăn cơm. Đang ăn cơm thì có Lý Văn L1 đến cùng ăn. Ăn cơm xong khoảng 14 giờ, thì tổ chức xóc đĩa lần thứ 2 với mức cược từ 10.000đ đến 100.000đ. Đang đánh bạc thì có Lục Văn M1 đến, lúc sau có Nguyễn Thành L2 đến để tham gia đánh bạc, đến 17 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Thạch An bắt quả tang.

Tang vật thu trên chiếc bạc gồm: 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) chiếc kéo kim loại có lưỡi kéo màu trắng, cán bằng nhựa đỏ, dài 18cm và 8.968.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) trên chiếu bạc, trong đó số tiền cụ thể của các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc: của Nông Vũ T1 là 145.000đ, của Nông Văn D là 2.250.000đ, của Nguyễn Ngọc B là 1.831.000đ, của Nông Đức M2 là 4.000đ, của Lục Văn M1 là 839.000đ, của Nguyễn Đức T2 là 2.340.000đ, của Lục Minh M3 là 1.013.000đ, của Nguyễn Thành L2 là 350.000đ, của Lý Văn L1 là 196.000đ.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ đồ vật, tài sản sau:

- Cửa bị cáo Lý Văn L1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc; 01 (một) xe máy Wave, BKS 11Z2- 7578; tiền mặt: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

- Cửa bị cáo Nguyễn Thành L2: 01 (một) xe máy Wave α, BKS 11V1-02024; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng.

- Cửa bị cáo Nguyễn Đức T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY E3116; 01 (một) xe máy Wave, BKS 11F3- 2930.

- Cửa bị cáo Lục Minh M3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 11F3-2143.

- Cửa bị cáo Lục Văn M1: 02 chiếc điện thoại di động màn hình đen trắng; 01 (một) CMND và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lục Văn Minh; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị rách; 01 (một) xe máy Honda, BKS 11F1-3005.

- Cửa bị cáo Nguyễn Ngọc B: 01 (một) xe máy Sirius, BKS 11Z2 -0879; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Cửa bị cáo Nông Đức M2: 01(một) ĐTDD Philip, màu đen; 01 (một) xe máy win, BKS 11F3-7525.

- Cửa bị cáo Nông Văn D: 01 (một) xe máy Wave α, màu đen, mới mua chưa có BKS; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiista, màu đen.

- Cửa bị cáo Nông Vũ T1: 01 CMND mang tên Nông Vũ Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

Qua quá trình điều tra bị cáo Lý Văn L1 khai nhận chỉ đánh hết số tiền có trong tay, không sử dụng số tiền 08 triệu đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi của bị cáo vào mục đích đánh bạc, đây là số tiền bị cáo có được khi mua bán hàng ở chợ Đức Thông.

Ngày 15/11/2017 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định số 25-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt Đảng với Nguyễn Ngọc B, đảng viên Chi bộ Khau Xả, Đảng bộ xã Canh Tân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo Nông Vũ T1 là chủ nhà cho những người khác đánh bạc tại nhà, nhưng không thu phí hoặc cho thuê địa điểm đánh bạc nên hành vi đó không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Quốc C là người có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã trả lại cho Nguyễn Quốc C 01 chiếc xe mô tô Honda màu đen biển kiểm soát 11Z1-6279.

Cáo trạng số: 17/CTr-KSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đã truy tố các bị cáo Nông Vũ T1, Lý Văn L1, Nguyễn Thành L2, Lục Văn M1, Nông Đức M2, Lục Minh M3, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đức T2, Nông Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo đúng nội dung bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- bị cáo Nông Vũ T1 từ 06 đến 09 tháng tù
- bị cáo Nông Đức M2 từ 06 đến 09 tháng tù
- bị cáo Lục Minh M3 từ 06 đến 09 tháng tù
- bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 06 đến 09 tháng tù
- bị cáo Lý Văn L1 từ 03 đến 06 tháng tù
- bị cáo Nguyễn Thành L2 từ 03 đến 06 tháng tù
- bị cáo Lục Văn M1 từ 03 đến 06 tháng tù
- bị cáo Nguyễn Đức T2 từ 03 đến 06 tháng tù
- bị cáo Nông Văn D từ 03 đến 06 tháng tù

Nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) chiếc kéo kim loại có lưỡi kéo màu trắng, cán bằng nhựa đỏ, dài 18cm, là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ: 8.968.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) do các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Đề nghị trả lại cho các bị cáo tài sản, đồ vật không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Về án phí:** Xem xét theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/8/2017 các bị cáo Nông Vũ T1, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đức T2, Lục Minh M3, Nông Đức M2, Nông Văn D, Lý Văn L1, Lục Văn M1, Nguyễn Thành L2 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa tại nhà của Nông Vũ T1, ở thôn Nà Pò xã Đức Thông huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng, với số tiền bắt quả tang trên chiếu đánh bạc là 8.968.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Trong đó số tiền cụ thể của các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc: của Nông Vũ T1 là 145.000đ, của Nông Văn D là 2.250.000đ, của Nguyễn Ngọc B là 1.831.000đ, của Nông Đức M2 là 4.000đ, của Lục Văn M1 là 839.000đ, của

Nguyễn Đức T2 là 2.340.000đ, của Lục Minh M3 là 1.013.000đ, của Nguyễn Thành L2 là 350.000đ, của Lý Văn L1 là 196.000đ.

Hình thức đánh bạc là dùng 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và 04 quân vị hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt bằng vỏ bao thuốc lá để thay nhau xóc. Những người chơi đặt cược theo cửa chắn, cửa lẻ và mức cược tùy theo thỏa thuận của những người chơi với nhau. Sau khi mở đĩa nếu về chắn thì những người đặt cược theo cửa chắn được ăn tiền, người đặt cửa lẻ sẽ mất tiền và ngược lại.

Quá trình điều tra, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ và tang vật thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Cáo trạng và trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình, nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật để cùng nhau thực hiện với động cơ vụ lợi, cá cược dưới hình thức được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm sự quản lý thống nhất của Nhà nước về các hình thức cá cược, vui chơi có thưởng, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, là tệ nạn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Xét thấy trong thời gian gần đây tình hình đánh bạc tại các xã Đức Long, Đức Thông có chiều hướng gia tăng, do đó phải có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên các bị cáo Nông Vũ T1, Nguyễn Quốc B, Nông Đức M2, Lục Minh M3 là người chủ động, khởi xướng và tích cực cắt quân vị nên phải chịu hình phạt cao hơn, các bị cáo còn lại đều giữ vai trò ngang nhau nên chịu hình phạt như nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của nhà nước ta, giúp các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy động cơ phạm tội của các bị cáo là cá cược ăn thua tiền bạc của nhau nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nông Văn D, Lý Văn L1, Nguyễn

Thành L2, Lục Văn M1, Lục Minh M3 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên không cần thiết phạt tiền. Còn các bị cáo Nông Vũ T1, Nông Đức M2, Nguyễn Đức T2 không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa Bào chữa viên nhân dân đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý Văn L1 và Nông Đức M2 do các bị cáo đã khai báo thật thà và ăn năn hối cải do hành vi mình đã gây ra.

Phản tranh luận của các bị cáo không có ý kiến gì thêm, chỉ có lời nói sau cùng là rất hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu làm người có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) chiếc kéo kim loại có lưỡi kéo màu trắng, cán bằng nhựa đỏ, dài 18cm, xét thấy đây là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, vì vậy cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.968.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, vì vậy cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc; 01 (một) xe máy Wave, BKS 11Z2- 7578; tiền mặt: 8.000.000đ (tám triệu đồng); 01 (một) xe máy Wave α, BKS 11V1- 02024; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY E3116; 01 (một) xe máy Wave, BKS 11F3- 2930; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 11F3-2143; 02 chiếc điện thoại di động màn hình đen trắng; 01 (một) CMND và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lục Văn Minh; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị rách; 01 (một) xe máy BKS 11F1-3005; 01 (một) xe máy Sirius, BKS 11Z2 -0879; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01(một) ĐTDD Philip, màu đen; 01 (một) xe máy win, BKS 11F3-7525; 01 (một) xe máy Wave α, màu đen, mới mua chưa có BKS; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiista, màu đen; 01 CMND mang tên Nông Vũ Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen. Đây là số đồ vật, tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Vũ T1, Lý Văn L1, Nguyễn Thành L2, Lục Văn M1, Nông Đức M2, Lục Minh M3, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đức T2, Nông Văn D phạm tội "Đánh bạc".

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Vũ T1, Lý Văn L1, Nguyễn Thành L2, Lục Văn M1, Nông Đức M2, Lục Minh M3, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đức T2, Nông Văn D để xử phạt:

(1) bị cáo Nông Vũ T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(2) bị cáo Nguyễn Ngọc B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(3) bị cáo Nông Đức M2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(4) bị cáo Lục Minh M3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(5) bị cáo Nguyễn Thành L2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(6) bị cáo Lục Văn M1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(7) bị cáo Lý Văn L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(8) bị cáo Nguyễn Đức T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(9) bị cáo Nông Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Vũ T1, Lý Văn L1, Nguyễn Thành L2, Lục Văn M1, Nông Đức M2 cho Ủy ban nhân dân xã Đức Thông huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B, Lục Minh M3, Nguyễn Đức T2 cho Ủy ban nhân dân xã Canh Tân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nông Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Trọng Con huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Vũ T1, Nông Đức M2, Nguyễn Đức T2 để phạt tiền mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một)

chiếc kéo kim loại có lưỡi kéo màu trắng, cán bằng nhựa đỏ, dài 18cm là công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu số tiền 8.968.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) do các bị cáo dùng để đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nông Vũ T1: 01 CMND mang tên Nông Vũ Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc B: 01 (một) xe máy Sirious, màu đen bạc, số khung 173188, số máy 173188, biển kiểm soát 11Z2 -0879, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức M2: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip, màu đen; 01 (một) xe máy win màu đen nhãn hiệu ZIPSTAR, số khung 001668, số máy 00001668, biển kiểm soát 11F3-7525, xe đã qua sử dụng, không có gương, đèn hậu bị hỏng, hai xi nhan phía trước bị hỏng, có lắp giá đèo hàng bằng sắt.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn L1: số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc; 01 (một) xe máy Wave α màu đỏ đen, số khung 149105, số máy 2649214, biển kiểm soát 11Z2- 7578, xe đã qua sử dụng, có lắp giá đèo hàng bằng sắt, gương bên phải bị hỏng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L2: 01 (một) xe máy Wave α màu đen trắng, số khung 146629, số máy 5146673 biển kiểm soát 11V1-02024, xe đã qua sử dụng, có đầu đủ hai gương chiếu hậu; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY E3116; 01 (một) xe máy Wave α , màu xanh, số khung 012595, số máy 01901079 biển kiểm soát 11F3- 2930, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, gương bên trái bị vỡ, tay phanh bị gãy.

- Trả lại cho bị cáo Lục Minh M3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280; 01 (một) xe máy Dream màu nâu, số khung 01778282, số máy 01778282 biển kiểm soát 11F3-2143, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, đèn hậu bị hỏng, hộp nắp xích bên dưới bị rách, yên bị rách.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn M1: 02 (hai) điện thoại di động màn hình đen trắng; 01 (một) CMND và 01 (một) giấy phép lái xe số 100020 mang tên Lục Văn Minh; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị rách; 01 (một) xe máy Dream màu nâu, số khung 0010033, số máy 0000026 biển kiểm soát 11F1-3005, xe đã qua sử dụng, không gương, không yếm, không hộp xích.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn D: 01 (một) xe máy Wave α màu đen, mới mua chưa có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiista, màu đen đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2017 giữa Công an huyện Thạch An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Vũ T1, Nông Đức M2, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Ngọc B, Nông Văn D, Lý Văn L1, Nguyễn Thành L2, Lục Văn M1, Lục Minh M3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An;
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- UBND xã Đức Thông, Canh Tân, Trọng Con
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Diệp